

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TUYỂN CHỌN VẬN ĐỘNG VIÊN PENCAC SILAT LỬA TUỔI 14 -15, NỘI DUNG ĐỐI KHÁNG

NCS. Mai Thế Lâm

Tóm tắt: Bằng các phương pháp (PP) nghiên cứu thường quy trong thể dục thể thao (TDTT), bài báo đã khảo sát và đánh giá thực trạng công tác tuyển chọn vận động viên (VĐV) Pencak Silat lứa tuổi 14 - 15, nội dung đối kháng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có sự không đồng nhất về PP, nội dung tuyển chọn giữa các đơn vị được khảo sát; việc sử dụng các máy móc, thiết bị nghiên cứu hiện đại vào kiểm tra, xây dựng nội dung tuyển chọn còn hạn chế, chủ yếu sử dụng PP kiểm tra nhân trắc, sư phạm và kinh nghiệm huấn luyện. Hiệu quả, hệ số tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 -15, nội dung đối kháng còn thấp.

Từ khóa: tuyển chọn, Pencak Silat, lứa tuổi 14 - 15.

Summary: By conventional research methods in sport, the article has surveyed and evaluated the current situation of the selection of athletes Pencak Silat aged 14-15 years, content of resistance. The results show that there is heterogeneity in the method and content of the selection among the surveyed units; The use of modern research machinery and equipment in testing and developing selected content is still limited, mainly using anthropometric testing methods, pedagogy and training experience. Effectively, the recruitment coefficient of Pencak Silat athletes aged 14 - 15 years old, and fighting content is still low.

Keywords: selection, Pencak Silat, ages 14-15.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trải qua gần 20 năm phát triển ở Việt Nam, phong trào tập luyện Pencak Silat quần chúng ở nước ta đã phát triển và trở thành một trong những môn mũi nhọn của thể thao Việt Nam, điều này thể hiện ở tổng số huy chương vàng, bạc, đồng đạt được ở các kỳ Sea Games, Asiad và thế giới.

Để có thể duy trì được vị trí mạnh ở khu vực và có thể vươn lên vị trí cao hơn trong các cuộc thi đấu Pencak Silat châu lục và thế giới thì trong công tác đào tạo VĐV Pencak Silat, không thể không coi trọng công tác tuyển chọn và huấn luyện một cách khoa học.

Thực tiễn công tác tuyển chọn VĐV Pencak Silat cho thấy, gần hết các huấn luyện viên thường sử dụng PP nhân trắc và kiểm tra sư phạm để tuyển chọn VĐV; việc sử dụng các PP y học và tâm lý với các phương tiện, máy móc hiện đại vào quá trình tuyển chọn còn hạn chế. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng, hiệu quả công tác tuyển chọn cũng như hiệu quả quá trình đào tạo VĐV Pencak Silat. Xuất phát từ lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: **“Thực trạng công tác tuyển chọn vận động viên Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15, nội dung đối kháng”**.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các PP

nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng sử dụng PP tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng)

Nhằm tìm hiểu thực trạng sử dụng các PP tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng), chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực tế công tác tuyển chọn VĐV những năm gần đây của các trung tâm đào tạo VĐV Pencak Silat mạnh như: Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Bộ Công An. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 1.

Từ kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy:

Có sự không đồng nhất giữa các đơn vị về PP sử dụng trong tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng), cụ thể:

- Chỉ có 03 PP là PP nhân trắc, PP kiểm tra sư phạm và tuyển chọn theo kinh nghiệm là được các đơn vị thường xuyên sử dụng khi tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng).

- Các PP được sử dụng không thường xuyên là: Kiểm tra y học, quan sát sư phạm và kiểm tra tâm lý.

Bảng 1. Kết quả khảo sát Thực trạng sử dụng PP tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng)

TT	PP	Hà Nội			Quảng Ninh			Thanh Hóa			Nghệ An			Bộ Công an		
		1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3
1	PP kiểm tra y học	+					+		+			+			+	
2	PP nhân trắc	+			+			+			+			+		
3	PP kiểm tra tâm lý		+				+			+			+		+	
4	PP kiểm tra sư phạm	+			+			+			+			+		
5	PP quan sát sư phạm		+			+			+			+			+	
6	Kinh nghiệm huấn luyện	+			+			+				+			+	

Ghi chú: (1). Thường xuyên sử dụng; (2). Không thường xuyên sử dụng; (3). Không sử dụng

Kết quả trên cũng cho thấy, việc sử dụng không thường xuyên các PP kiểm tra y học và kiểm tra tâm lý là một hạn chế lớn đối với công tác tuyển chọn VĐV. Qua trao đổi trực tiếp với các HLV làm công tác đào tạo VĐV Pencak Silat tại các đơn vị trên, hầu hết các HLV đều cho rằng, mặc dù nhận thức rõ tầm quan trọng của các PP kiểm tra y học và kiểm tra

tâm lý đối với chất lượng và hiệu quả công tác tuyển chọn VĐV Pencak Silat, song do thiếu phương tiện kiểm tra nên việc sử dụng các PP này còn chưa thường xuyên.

2.2. Thực trạng sử dụng các chỉ tiêu tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng)

Kết quả khảo sát về các chỉ tiêu tuyển chọn VĐV Pencak

Bảng 2. Thực trạng sử dụng các chỉ tiêu tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng)

TT	Test, chỉ số	Hà Nội	Quảng Ninh	Thanh Hóa	Nghệ An	Bộ Công an
I	Hình thái					
1	Chiều cao (cm)	+	-	+	+	+
2	Cân nặng (kg)	+	+	+	+	+
3	Vòng ngực trung bình (cm)	+	+	+	+	+
4	Vòng ngực hít vào (cm)	-	-	+	-	+
5	Vòng ngực thở ra (cm)	-	+	+	+	+
6	Vòng đùi (cm)	+	-	+	-	-
7	Vòng cánh tay (cm)	+	+	-	+	+
8	Chiều dài sải tay (cm)	+	-	+	+	-
9	Chiều dài chân (cm)	+	+	-	+	+
10	Chỉ số Quetelet	+	-	+	+	+
11	Chỉ số BMI	+	-	+	+	-
II	Chức năng					
12	Phản xạ đơn (ms)	+	-	-	-	+
13	Phản xạ phức (ms)	+	+	+	+	+
14	Khả năng xử lý thông tin (bit/s)	+	+	+	+	+
15	Hoài bão thành tích (điểm)	-	-	-	-	+
16	Loại hình thần kinh	-	-	-	-	+
17	Test 40 điểm theo vòng tròn (điểm)	+	-	-	-	+
18	Cường độ và độ ổn định chú ý	+	-	-	-	-
19	Dung tích sống	-	-	+	+	+
20	Công năng tim (HW)	+	-	+	-	-
21	VO ₂ max (l/min)	+	-	+	-	-
III	Thể lực chung					
22	Chạy 30m tốc độ cao (s)	+	-	+	+	+
23	Chạy 60m tốc độ cao (s)	-	+	-	+	-
24	Chạy 100m (s)	+	+	-	-	-
25	Chạy 200m (s)	-	-	+	-	+
26	Chạy 400m (s)	-	+	-	+	-
27	Chạy 800m (s)	+	-	+	-	-
28	Chạy 1500m (s)	+	+	-	+	+
29	Bật cóc 30m (s)	+	-	+	+	-
30	Bật rút gối 15s (lần)	+	+	+	-	+
31	Nhảy dây tốc độ 15s (lần)	-	-	-	+	-
32	Bật cao không đà (cm)	+	-	+	-	+
33	Bật xa tại chỗ (cm)	+	+	+	+	-
34	Bật nhảy đôi chân liên tục 15s (lần)	-	+	+	-	+
35	Chạy trên cát 20m (s)	+	-	+	-	-
36	Đứng tại chỗ rút gối liên tục 15s (lần)	+	+	-	-	+
37	Gánh tạ 25kg đứng lên ngồi xuống đá tổng trước 15s (lần)	+	-	-	+	-
38	Lực bóp tay thuận (kg)	-	+	-	+	+
39	Lực bóp tay nghịch (kg)	+	+	-	-	+
IV	Thể lực chuyên môn					
40	Đá tổng trước vào đích 15s (lần)	+	-	+	+	+
41	Đá ngang hai đích đối diện cách 2.5m 20s (lần)	+	+	+	+	+
42	Đá tổng sau vào đích 15s (lần)					
43	Đá phối hợp vòng câu hai chân liên tục vào đích 15s (lần)	+	+	+	+	+
44	Chân đeo bao chì đá đích 15s (lần)	-	-	+	+	+
45	Di chuyển chéo chân đá thẳng trước 15s (lần)	+	+	+	-	+
46	Đá vòng câu buộc chun cô chân sau 15s (lần)	-	+	+	+	-
47	Hai chân buộc chun đá vòng câu liên tục 15s (lần)	+	+	-	-	+
48	Phối hợp đá tổng trước và đá vòng câu vào 2 đích 15s (lần)	+	+	+	+	+
49	Di chuyển đá vòng câu vào 2 hàng cách 3m (10 đích) (s)	+	+	-	-	-
50	Phối hợp đá hai đòn vào đích 15s (lần)	+	-	+	+	-
51	Vòng câu quét sau 30s (lần)	+	-	+	-	-
52	Di chuyển chéo + quét trước 30s (lần)	+	+	+	+	+
53	Đá trước với dây chun dài	-	-	+	+	+
54	Ngồi xuống đứng lên đá trước	-	+	-	+	-
55	Đá trước kết hợp với đá vòng câu	+	-	+	-	-
56	Thi đấu đối kháng (tính trận thắng)	+	+	-	+	-

Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng) được trình bày cụ thể tại bảng 2.

Từ kết quả tại bảng 2 cho thấy:

- Tương tự các PP tuyển chọn, việc sử dụng các test, chỉ số tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15, nội dung đối kháng cũng có sự không đồng nhất giữa các đơn vị đào tạo VĐV Pencak Silat. Các đơn vị sử dụng tương đối toàn diện các test, chỉ số về hình thái, chức năng và thể lực trong quá trình tuyển chọn VĐV là Hà Nội và Bộ Công an; các đơn vị còn lại sử dụng chủ yếu các test, chỉ số về hình thái và thể lực.

- Các test, chỉ số được đa số các đơn vị sử dụng trong tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15, nội dung đối kháng đó là:

- Hình thái: Chiều cao (cm), Cân nặng (kg), Chỉ số Quetelet, Vòng ngực trung bình (cm), Vòng đùi (cm), Vòng cánh tay (cm), Chiều dài sải tay (cm), Chiều dài chân (cm).

- Chức năng: Phản xạ đơn (ms), Phản xạ phức (ms),

- Thể lực chung: Chạy 30m tốc độ cao (s), Chạy 1500m (s), Bật rút gối 15s (lần), Bật xa tại chỗ (cm).

- Thể lực chuyên môn: Đá tổng trước vào đích 15s (lần), Đá ngang hai đích đối diện cách 2.5m 20s (lần), Đá phối hợp vòng cầu hai chân liên tục vào đích 15s (lần), Di chuyển chéo chân đá thẳng trước 15s (lần), Phối hợp đá tổng trước và đá vòng cầu vào 2 đích 15s (lần), Di chuyển đá vòng cầu vào 2 hàng cách 3m (10 đích) (s), Di chuyển chéo + quét trước 30s (lần).

2.3. Thực trạng hiệu quả tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng)

Đề tài đã xác định hiệu quả tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng) của các đơn vị, kết quả như trình bày tại bảng 3.

Từ kết quả tại bảng 3 cho thấy:

- Về hiệu quả tuyển chọn: Hiệu quả tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng) của các đơn vị được khảo sát còn khá thấp, từ 66.67 – 75%. Trong đó cao nhất là Hà Nội và thấp nhất là Quảng Ninh và Thanh Hóa.

- Về hệ số tuyển chọn: hệ số tuyển chọn của các đơn vị được khảo sát từ 45.71 – 52.17%. Trong đó cao nhất là Thanh Hóa và thấp nhất là Hà Nội.

Kết quả trên cho thấy, công tác tuyển chọn VĐV Pencak

Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng) của các đơn vị được khảo sát chưa thực sự hiệu quả.

3. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi có một số kết luận sau:

- Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 03 PP là PP nhân trắc, PP kiểm tra sự phạm và tuyển chọn theo kinh nghiệm là được các đơn vị thường xuyên sử dụng khi tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng). Các PP được sử dụng không thường xuyên là: Kiểm tra y học, quan sát sự phạm và kiểm tra tâm lý. Việc sử dụng không thường xuyên các PP kiểm tra y học và kiểm tra tâm lý là một hạn chế lớn đối với công tác tuyển chọn VĐV VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng).

- Công tác tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng) của các đơn vị được khảo sát chưa thực sự hiệu quả: Hiệu quả tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng) của các đơn vị được khảo sát còn khá thấp, từ 66.67 – 75%; hệ số tuyển chọn: hệ số tuyển chọn của các đơn vị được khảo sát từ 45.71 – 52.17%. Trong đó cao nhất là Thanh Hóa và thấp nhất là Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh (2016), *Nghiên cứu sự biến đổi hình thái, chức năng tâm, sinh lý và thể lực của nam VĐV pencak Silat đội tuyển Quốc gia dưới tác động của hệ thống bài tập sức bền chuyên môn trong chu kỳ huấn luyện năm*, luận án tiến sĩ KHGD, Viện Khoa học TDTT
2. Nguyễn Văn Chuyên (2007), *Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực cho nam vận động viên môn Pencak Silat đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-17*, luận văn thạc sĩ KHGD
3. Lê Trọng Đồng (2008), *Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn VĐV nam Pencaksilat 10- 12 tuổi tỉnh Thanh hoá (giai đoạn tuyển chọn ban đầu)*, luận văn thạc sĩ KHGD
4. Nguyễn Danh Hoàng Việt, Bùi Quang Hải, Vũ Chung Thủy (2009), *Tuyển chọn tài năng thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài luận án tiến sĩ của NCS. Mai Thế Lâm: “Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn vận động viên Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng)”.

Ngày nhận bài: 15/04/2021; Ngày duyệt đăng: 15/06/2021

Bảng 3. Thực trạng hiệu quả tuyển chọn VĐV Pencak Silat lứa tuổi 14 – 15 (nội dung đối kháng)

TT	Đơn vị	Tổng số VĐV	Số VĐV giữ lại, chuyển tuyển, bổ sung hàng năm (I)	Số VĐV thải loại đúng (II)	Số VĐV thải loại sai (III)	Số VĐV giữ lại sai (IV)	Hiệu quả tuyển chọn - St (%)	Hệ số tuyển chọn - P (%)
1	Hà Nội	35	12	13	8	4	75.0	45.71
2	Quảng Ninh	24	8	7	5	4	66.67	50.0
3	Thanh Hóa	23	8	5	5	4	66.67	52.17
4	Nghệ An	23	8	8	6	3	72.73	47.82
5	Bộ Công an	28	10	8	6	4	71.43	50.0